

# NHỮNG BẤT CẬP TRONG KHUNG PHÁP LÝ VỀ KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ Ở VIỆT NAM VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN

PHAN ANH THU\*

Ngày nhận bài: 21/05/2017

Ngày phản biện: 24/05/2017

Ngày đăng bài: 15/06/2017

## **Tóm tắt:**

Ô nhiễm môi trường không khí là một trong các vấn nạn toàn cầu mà Việt Nam cũng đang phải đối mặt. Nhằm đảm bảo quyền được sống trong môi trường trong lành - một trong các quyền của công dân Việt Nam được Hiến pháp ghi nhận, nhiều quy định về bảo vệ môi trường, trong đó có môi trường không khí đã được ban hành. Tuy nhiên, sau khi các quy định này được áp dụng trong thực tiễn đã bộc lộ nhiều hạn chế ảnh hưởng không tốt đến hiệu quả kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí ở Việt Nam. Bài viết này sẽ phân tích và làm sáng tỏ những thiếu sót, bất cập, hạn chế trong khung pháp lý hiện hành về kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí ở Việt Nam hiện nay.

## **Từ khoá:**

Ô nhiễm không khí, khung pháp lý, kiểm soát ô nhiễm không khí.

## **Abstract:**

Air pollution is one of the most serious problems of the world Vietnam is facing. To ensure the right to live in the healthy environment of Vietnamese people recognized by the Constitution, a plenty of regulations on environment, especially the air, have been enacted. After implementation; however, these regulations have revealed many shortcomings, which have bad impact on air pollution control in Vietnam. This article will analyze and clarify the shortcomings, inadequacies and limitations of existing regulations with respect to air pollution control in Vietnam.

## **Key words:**

Air pollution, legal frame, air pollution control.

## **1. Thực trạng ô nhiễm không khí ở Việt Nam hiện nay**

Điều 43 Hiến pháp năm 2013 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định: “Mọi người có quyền được sống trong môi trường trong lành và có nghĩa vụ bảo vệ môi trường”. Như vậy, có thể thấy rằng, quyền được sống trong môi trường trong lành là một trong các quyền cơ bản của công dân Việt Nam được Hiến pháp ghi nhận. Tuy nhiên, trên

---

\* Giảng viên trường Đại học Luật, Đại học Huế; Email: thuphan0122@gmail.com

thực tế hiện nay nhiều công dân sinh sống ở các thành phố lớn, các khu đô thị phát triển, các làng nghề,... đang phải đối mặt với các nguy cơ nghiêm trọng về sức khỏe do ô nhiễm môi trường không khí gây ra.

Tại Hội thảo khoa học “Ô nhiễm không khí tại Việt Nam - Thực trạng và giải pháp” do Văn phòng Quốc hội chủ trì trong khuôn khổ hợp tác với quỹ Hanns Seidel - Cộng hòa Liên bang Đức diễn ra ngày 25/4 vừa qua, nhiều vấn đề nóng về ô nhiễm môi trường không khí ở Việt Nam đã được đưa ra thảo luận. Theo đó thì ô nhiễm môi trường không khí đang là vấn đề nghiêm trọng đối với môi trường đô thị, các khu công nghiệp và các làng nghề ở nước ta hiện nay.

Tổ chức Y tế thế giới (WHO) liên tục đưa ra cảnh báo Việt Nam là quốc gia có mức độ ô nhiễm không khí đặc biệt cao so với các nước trong khu vực châu Á và Thái Bình Dương<sup>1</sup>.

Theo Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia giai đoạn 2011 - 2015, ở Việt Nam, cụ thể tại Hà Nội có tới hơn 50% số ngày trong năm có chất lượng không khí kém, và là một trong những thành phố có mức độ ô nhiễm cao trên thế giới<sup>2</sup>. Đánh giá chung về chất lượng môi trường không khí, đại diện Trung tâm Quan trắc môi trường - Tổng cục Môi trường cho biết, môi trường không khí tại nhiều đô thị lớn ở nước ta vẫn tiếp tục bị ô nhiễm do hoạt động giao thông, xây dựng, công nghiệp... Chất lượng môi trường không khí chưa có nhiều cải thiện so với giai đoạn trước, trong đó ô nhiễm bụi là vấn đề nổi cộm. Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh là những đô thị bị ô nhiễm không khí cao nhất cả nước do chịu sức ép lớn từ các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội. Chất lượng không khí ở khu vực nông thôn, các làng nghề được cho là đang có chiều hướng suy giảm, nhất là ở các làng nghề tái chế chất thải, tái chế nhựa, kim loại, giấy, sản xuất vật liệu xây dựng... Kết quả khảo sát những năm gần đây cho thấy, nồng độ bụi ở những làng nghề sản xuất vật liệu xây dựng tại một số địa phương vượt quy chuẩn từ 3 đến 8 lần, hàm lượng SO<sub>2</sub> có nơi vượt ngưỡng 6,5 lần. Trong 3 năm gần đây, do việc đốt rơm rạ sau thu hoạch cũng dẫn tới tình trạng “khói mù” ảnh hưởng đến giao thông công cộng và bầu không khí trong khu vực<sup>3</sup>.

Mức độ ô nhiễm môi trường ở các đô thị lớn của Việt Nam, đặc biệt là ở Hà Nội cũng được nhấn mạnh tại buổi Hội thảo về *chất lượng không khí* diễn ra ngày 3/5 vừa qua, do Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Hà Nội tổ chức nhân kỷ niệm Tuần lễ Nhận thức về chất lượng không khí Hoa Kỳ. Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Hà Nội cho biết họ đã lắp đặt máy quan trắc chất lượng không khí trên mái tòa nhà Đại sứ quán từ tháng 4/2015 và một máy quan trắc trên mái tòa nhà Lãnh sự quán tại thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 2/2016. Số liệu từ máy quan trắc cho

---

<sup>1</sup> World Health Organization, WHO's Urban Ambient Air Pollution Database - Update 2016.

<sup>2</sup> Bộ Tài nguyên và Môi trường, Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia giai đoạn 2011 - 2015.

<sup>3</sup> Văn phòng Quốc hội, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Ô nhiễm không khí tại Việt Nam - Thực trạng và giải pháp”, Hà Nội, 2017.

thấy, chất lượng không khí tại Hà Nội tại nhiều thời điểm ở mức cảnh báo đỏ - mức ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe người dân<sup>4</sup>.

Ngoài ra, theo thống kê ở Báo cáo môi trường quốc gia năm 2013 với chủ đề môi trường không khí ở Việt Nam, mặc dù tổng diện tích rừng đã tăng, đạt mức độ che phủ 40%, nhưng chất lượng rừng lại đang tiếp tục suy thoái. Đối với các khu vực đô thị, mật độ cây xanh chưa đạt tiêu chuẩn về độ che phủ. Cụ thể, tại thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh diện tích này mới đạt <math>4m^2/người</math>, thấp hơn so với yêu cầu của tiêu chuẩn (10 - 15  $m^2/người$ ) và không đáp ứng vai trò lá phổi xanh giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí<sup>5</sup>.

Những tác động tới sức khỏe do ô nhiễm môi trường không khí cũng gây những ảnh hưởng sâu sắc đến nền kinh tế của một quốc gia. Một nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới năm 2016 cho thấy, tổng thiệt hại phúc lợi xã hội toàn cầu do tác động gây tử vong sớm của ô nhiễm môi trường không khí lên tới khoảng 5,11 nghìn tỷ USD<sup>6</sup>. Ở Việt Nam, những thiệt hại này tổng cộng ước tính khoảng 23,8 tỷ USD trong năm 2013, hoặc khoảng 5,2% GDP của đất nước.

### **2. Những bất cập trong khung pháp lý về kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí ở Việt Nam**

Công nghiệp hóa càng mạnh, đô thị hóa càng phát triển thì nguồn thải gây ô nhiễm môi trường không khí càng nhiều, áp lực làm biến đổi chất lượng không khí theo chiều hướng xấu càng lớn, yêu cầu bảo vệ môi trường không khí càng quan trọng. Nhận thức được thực tiễn về ô nhiễm môi trường không khí ở Việt Nam hiện nay, Quốc hội đã thông qua, sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản pháp luật (như: Luật Bảo vệ môi trường năm 1993, Luật Bảo vệ môi trường 2005 và hiện nay là Luật Bảo vệ môi trường năm 2014) nhằm bảo vệ, kiểm soát ô nhiễm môi trường ngày càng hiệu quả hơn. Trên thực tế, Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và hệ thống văn bản dưới Luật đã quy định cụ thể về các biện pháp quản lý chất lượng không khí, kiểm soát ô nhiễm do khí thải công nghiệp. Hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí từ hoạt động giao thông vận tải (thắt chặt tiêu chuẩn khí thải từ các phương tiện giao thông đường bộ; tăng cường chất lượng phương tiện giao thông công cộng, thử nghiệm nhiên liệu sạch cho phương tiện giao thông tại một số đô thị, sử dụng phương tiện giao thông thân thiện với môi trường; tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm loại bỏ các phương tiện cơ giới không đủ điều kiện lưu hành...); kiểm soát các nguồn phát thải từ hoạt động sản xuất công nghiệp (chú trọng đầu tư công nghệ xử lý khí thải, sử dụng công nghệ phù hợp với từng loại hình sản xuất; ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường trong sản xuất kinh doanh; thực hiện kiểm toán năng lượng trong các ngành công nghiệp và xây dựng góp phần tiết kiệm năng lượng và giảm

---

<sup>4</sup> Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Việt Nam, Hội thảo về chất lượng không khí, Hà Nội, 2017.

<sup>5</sup> Bộ Tài Nguyên và Môi trường, Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia năm 2013: “Môi trường không khí ở Việt Nam”.

<sup>6</sup> World Bank and Institute for Health Metrics and Evaluation, The Cost of Air Pollution: Strengthening the economic case for action, 2016.

phát thải các loại khí nhà kính); đẩy mạnh triển khai nhóm giải pháp xanh (tăng trưởng xanh, phát triển phát thải các bon thấp, chi trả dịch vụ môi trường rừng...); việc đẩy mạnh các chương trình quan trắc môi trường không khí, tăng cường quan trắc không khí tự động liên tục,... bước đầu đã mang lại hiệu quả. Tuy nhiên, thực tiễn nghiên cứu Luật Bảo vệ môi trường 2014 cho thấy, vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế trong khung pháp lý làm ảnh hưởng đến hiệu quả kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí ở Việt Nam. Cụ thể:

*Thứ nhất*, chưa có các quy định kiểm soát hợp lý hoạt động của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài mà chủ yếu tập trung vốn đầu tư vào các ngành nghề tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây ô nhiễm môi trường đặc biệt nghiêm trọng.

*Thứ hai*, chính sách, pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí còn nhiều thiếu sót. Cụ thể:

(i) Thiếu các quy chuẩn kỹ thuật môi trường không khí đối với mùi và quy chuẩn môi trường không khí trong nhà;

(ii) Các quy định về cấm các hành vi làm ô nhiễm môi trường, trong đó có môi trường không khí đã được ghi nhận trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, nhưng một số quy định lại chưa được cụ thể hóa trong Bộ luật Hình sự hiện hành, ví dụ: Vi phạm các quy định về độ rung, tiếng ồn, pháp nhân gây ô nhiễm môi trường;

(iii) Khoản 2 Điều 23 Luật Bảo vệ Môi trường 2014 quy định: “*Bộ, cơ quan ngang bộ tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định, phê duyệt đầu tư của mình*”, từ đó có thể thấy rằng Hội đồng thẩm định báo cáo nhiều trường hợp do chính cơ quan phê duyệt dự án thành lập đã dẫn tới hiện tượng “cha chung không ai khóc”; việc kiểm soát thực hiện các cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường còn chưa hiệu quả, cơ chế tiền kiểm và hậu kiểm chưa thực sự chặt chẽ, ở nhiều địa phương, ban ngành quá trình hậu kiểm báo cáo đánh giá tác động môi trường sau khi dự án đi vào hoạt động hầu như chưa có khiến một số trường hợp, sau báo cáo đánh giá tác động môi trường đã có nhiều hành vi sai phạm nhưng mãi đến lúc gây ra hậu quả cho môi trường thì các cơ quan thanh tra, kiểm tra mới vào cuộc. Đặc biệt, Luật yêu cầu đánh giá tác động môi trường cần dựa vào sức chịu tải của môi trường, nhưng chưa quy định cụ thể sức chịu tải của môi trường được xác định như thế nào;

(iv) Quy định về quan trắc ô nhiễm môi trường không khí còn chưa đồng bộ, mạng lưới quan trắc ô nhiễm môi trường không khí vẫn còn thiếu và mỏng ảnh hưởng đến hiệu quả phát hiện ô nhiễm môi trường không khí. Trong số các chất gây ô nhiễm, chất dạng hạt, đặc biệt là hạt ít hơn 2,5 micron đường kính, có tác động đến sức khỏe sâu sắc nhất. Tuy nhiên, công cụ quan trắc ô nhiễm môi trường không khí ở Việt Nam lại chưa thể phát hiện ra được loại bụi này;

(v) Quy định về thông tin tình hình môi trường không khí chưa đáp ứng được yêu cầu của quá trình phát triển. Pháp luật quy định tổ chức, cá nhân có quyền yêu cầu cơ quan nhà

nước có thẩm quyền, chủ thể sản xuất kinh doanh phải cung cấp thông tin về tình hình môi trường, nhưng cá nhân lại không có quyền trực tiếp thực hiện quyền này mà phải thông qua tổ chức hoặc đại diện cộng đồng dân cư. Điều này gây ảnh hưởng đến quyền được thông tin, đến đời sống, sản xuất của người dân;

(vi) Quy định về thanh tra môi trường không khí còn tản mạn, chưa thống nhất so với Luật Thanh tra năm 2010. Về thực tiễn, hoạt động của thanh tra môi trường vẫn còn chông chéo, thiếu sự phối hợp giữa thanh tra Bộ Tài nguyên và môi trường, thanh tra Tổng cục Môi trường, thanh tra Sở Tài nguyên và môi trường và hoạt động thanh tra của chính quyền địa phương, vẫn có những tiêu cực trong quá trình thanh tra ảnh hưởng đến xử lý dứt điểm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường;

(vii) Về ngăn chặn, khắc phục ô nhiễm, phục hồi hiện trạng môi trường không khí, pháp luật môi trường hiện hành chưa đưa ra cách hiệu thế nào là ngăn chặn ô nhiễm môi trường không khí mà chỉ có quy định về ngăn chặn sự cố môi trường;

(viii) Chưa có quy định cụ thể về phục hồi hiện trạng môi trường không khí, xác định thiệt hại về môi trường không khí;

(ix) Quy định về xử lý các hành vi vi phạm pháp luật môi trường không khí chưa thực sự thỏa đáng; về trách nhiệm kỷ luật với cán bộ, công chức quản lý nhà nước về môi trường cũng chưa được quy định rõ ràng và thực tiễn áp dụng chưa thật khách quan, công khai, minh bạch;

(x) Có thể thấy, các cơ quan quản lý nhà nước về môi trường nhiều, dẫn tới sự chông chéo về thẩm quyền trong quá trình quản lý, nhiều cơ quan tham gia quản lý nhưng không hiệu quả, dẫn tới môi trường không khí vẫn bị ô nhiễm trầm trọng;

(xi) Mặc dù Luật Bảo vệ môi trường đã phân nào ghi nhận trách nhiệm của tổ chức chính trị xã hội, xã hội nghề nghiệp, tổ chức quốc tế phi chính phủ và cộng đồng dân cư trong kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí, nhưng chưa có những quy định cụ thể nhằm phát huy mạnh mẽ hơn sự tham gia của các chủ thể này vào giám sát, kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí;

(xii) Chưa có chính sách khuyến khích thúc đẩy thực hiện trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp; các công cụ kinh tế đã được sử dụng để kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí nhưng vẫn chưa đạt được hiệu quả mong muốn.

*Thứ ba*, chưa có văn bản dưới luật hướng dẫn cụ thể về kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí được ghi nhận tại Điều 64 trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 nên rất khó thực hiện. Chẳng hạn như tại Khoản 3 Điều 64 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 quy định “*cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguồn phát thải khí công nghiệp lớn phải đăng ký nguồn gây ô nhiễm, đo đạc, thống kê, kiểm kê và xây dựng cơ sở dữ liệu về lưu lượng, tính chất, đặc điểm khí thải*” nhưng lại chưa có văn bản hướng dẫn thủ tục thực hiện việc đăng ký nguồn, xây dựng cơ sở dữ liệu và cơ quan chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động này.

*Thứ tư*, chức năng, nhiệm vụ, thể chế và thiết chế quản lý môi trường không khí đô thị chưa rõ ràng, thiếu nhất quán giữa các ngành tài nguyên môi trường, giao thông vận tải, chất thải, xây dựng... Bộ Tài nguyên và Môi trường được Chính phủ giao thống nhất đầu mối quản lý nhà nước về môi trường trong đó có môi trường không khí, nhưng Quyết định số 328/2005/QĐ-TTg ngày 12/12/2005 của Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt Kế hoạch quốc gia kiểm soát ô nhiễm môi trường đến năm 2010, giao nhiệm vụ kiểm soát ô nhiễm không khí đô thị, cải thiện chất lượng không khí đô thị cho Bộ Giao thông vận tải. Cơ chế phối hợp công tác, chia sẻ thông tin quản lý nhà nước về kiểm soát ô nhiễm của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ ngành, giữa cơ quan Trung ương và địa phương chưa được thực hiện.

*Thứ năm*, về thực tiễn kiểm soát cho thấy, tổ chức bộ máy chưa hoàn thiện, đầy đủ từ trung ương đến địa phương (từ năm 2008 mới có cơ quan quản lý nhà nước cấp trung ương về không khí); quan trắc và kiểm kê nguồn phát thải còn yếu (chưa chính xác, đồng bộ, hiệu quả, kết nối thông tin...); công cụ kiểm soát ô nhiễm không khí còn thiếu (quy định, công nghệ, theo dõi, kiểm kê...); đầu tư cho hoạt động quản lý và bảo vệ môi trường không khí chưa đáp ứng được yêu cầu (ít dự án về không khí); đào tạo, nghiên cứu chưa đáp ứng yêu cầu (đào tạo chuyên nghiệp, ngắn hạn); truyền thông, nâng cao nhận thức chưa tốt (chưa có chương trình riêng, dân ít biết, các cấp lãnh đạo ít quan tâm); sự tham gia của cộng đồng, chia sẻ thông tin còn hạn chế (ít thông tin về không khí); doanh nghiệp chưa nhận thức được việc bảo vệ môi trường không khí không chỉ là trách nhiệm pháp lý mà còn là trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

### **3. Một số giải pháp hoàn thiện khung pháp lý về kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí ở Việt Nam**

Với hiện trạng chất lượng môi trường không khí và thực trạng công tác quản lý ở Việt Nam hiện nay, cần thiết phải có những giải pháp đồng bộ để nâng cao hiệu quả công tác quản lý cũng như cải thiện môi trường không khí ở Việt Nam. Trong phạm vi bài viết tác giả xin đưa ra một số các kiến nghị, giải pháp như sau:

*Thứ nhất*, rà soát, sửa đổi, ban hành bổ sung các quy định về chính sách, pháp luật có liên quan. Cụ thể như sau:

(i) Nghiên cứu, ban hành các quy chuẩn kỹ thuật môi trường không khí đối với mùi và quy chuẩn môi trường không khí trong nhà;

(ii) Làm rõ các chính sách về ưu đãi liên quan đến sự tham gia của tổ chức, cá nhân vào kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí. Chẳng hạn như cung cấp bảo lãnh vốn vay cho các tổ chức phát triển hoặc sử dụng công nghệ tiên tiến, tránh phát thải ra nguồn chất thải gây ô nhiễm môi trường không khí;

(iii) Cụ thể hóa một số các quy định về các hành vi bị cấm để bảo vệ môi trường không khí đã được ghi nhận trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 bằng các tội danh tương đương trong Bộ luật Hình sự hiện hành nhằm răn đe và dễ dàng truy cứu trách nhiệm của các chủ thể gây ra ô nhiễm môi trường;

(iv) Quy định cụ thể cách xác định sức chịu tải của môi trường;

(v) Cần có cơ chế thúc đẩy hiệu quả của công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát nguồn phát thải như cho phép thanh tra, kiểm tra đột xuất các nguồn phát thải mà không cần thông báo trước; nâng cấp trang thiết bị để hoạt động lấy mẫu khí thải để kiểm chứng được chính xác hơn; tăng cường số lượng cũng như có kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao trình độ của lực lượng thanh tra viên để nâng cao khả năng phát hiện vi phạm của doanh nghiệp;

(vi) Cần có các quy định nhằm đẩy mạnh hoạt động quan trắc, kiểm kê khí thải, kiểm soát môi trường không khí tại các đô thị và các khu công nghiệp; xây dựng mạng lưới quan trắc chất lượng không khí có hiệu quả và thực hiện kiểm kê nguồn phát thải;

(vii) Cần đưa ra các quy định cụ thể về ngăn chặn, khắc phục ô nhiễm, phục hồi hiện trạng môi trường không khí, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân chủ nguồn thải trong ngăn chặn ô nhiễm môi trường không khí từ nguồn thải di động cũng như nguồn thải cố định cũng như về phục hồi hiện trạng môi trường không khí, xác định thiệt hại về môi trường không khí;

(viii) Xây dựng các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, vấn đề xã hội hóa và sự tham gia của cộng đồng dân cư trong các quá trình triển khai các biện pháp bảo vệ môi trường không khí;

*Thứ hai*, ban hành văn bản dưới luật hướng dẫn cụ thể về kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí được ghi nhận tại Điều 64 trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2014. Và cụ thể hơn, cần xây dựng một đạo luật đặc thù quy định chi tiết về kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí; xây dựng kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng không khí;... Trên cơ sở kinh nghiệm từ chính sách kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí ở Nhật Bản, chính sách, pháp luật kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí ở Việt Nam cũng nên tập trung vào ba nội dung chính là tiêu chuẩn chất lượng môi trường không khí; các tiêu chuẩn và quy định phát thải (tiêu chuẩn quốc gia đồng nhất về phát thải, các tiêu chuẩn khác về phát thải chặt chẽ hơn của địa phương) và tổng tải lượng ô nhiễm ở các thành phố.

*Thứ ba*, hoàn thiện tổ chức, phân công chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý môi trường không khí, với vai trò của Bộ Tài nguyên và Môi trường là đầu mối thống nhất quản lý nhà nước về môi trường không khí; Phân công, phân nhiệm các đơn vị phối hợp và cơ chế phối hợp, chức năng nhiệm vụ của các cơ quan liên quan về bảo vệ môi trường không khí từ trung ương đến địa phương;

*Thứ tư*, tăng cường nguồn lực cho công tác giám sát các chủ nguồn thải khí, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ môi trường không khí; bổ sung nguồn lực thực hiện quan trắc môi trường không khí; tăng cường hiệu quả thông tin, dữ liệu quan trắc nhằm phục vụ kịp thời công tác quản lý chất lượng không khí; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường không khí của cá nhân và các tổ chức, doanh nghiệp.

*Thứ năm*, thực hiện công khai dữ liệu về môi trường, như báo cáo đánh giá tác động môi trường, quyết định phê duyệt và kế hoạch quản lý môi trường,... theo quy định của pháp

luật để người dân và các tổ chức dân sự có thể giám sát việc thực hiện chúng của các dự án đầu tư, các khu công nghiệp. Một khi công khai thông tin, bắt buộc các bên liên quan đến đánh giá tác động môi trường sẽ buộc phải làm việc nghiêm túc hơn vì họ chịu sự giám sát của công chúng. Các quy định của luật rất tốt, nhưng nếu không có động thái thực thi thì sẽ không đem lại hiệu quả thực sự trên thực tế.

### **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014.
2. Chính Phủ, Nghị định 19/2015/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường ngày 14/2/2015.
3. TS. Bùi Đức Hiền, Một số bất cập của Luật Bảo vệ môi trường về kiểm soát ô nhiễm không khí ở Việt Nam, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, nguồn:  
<http://tcdepl.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/phap-luat-kinh-te.aspx?ItemID=164>
4. Kiều Giang, Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Việt Nam tổ chức hội thảo về chất lượng không khí, nguồn: <http://dangcongsan.vn/khoa-giao/dai-su-quan-hoa-ky-tai-viet-nam-to-chuc-hoi-thao-ve-chat-luong-khong-khi-436470.html>
5. Aki Nakauchi, 53 kinh nghiệm chính sách kiểm soát ô nhiễm môi trường ở Nhật Bản, nguồn: <http://vea.gov.vn/vn/truyenthong/tapchimt/nrtg/Pages/Kinh-nghi%E1%BB%87m-t%E1%BB%AB-ch%C3%ADnh-s%C3%A1ch-ki%E1%BB%83m-so%C3%A1t-%C3%B4-nhi%E1%BB%85m-m%C3%B4i-tr%E1%BB%9Dng-c%E1%BB%A7a-Nh%E1%BA%ADt-B%E1%BA%A3n.aspx>
6. TS. Hoàng Dương Tùng, Hiện trạng môi trường không khí ở Việt Nam, Tạp chí môi trường số 9/2014
7. Văn phòng Quốc Hội, Hội thảo về “Ô nhiễm không khí ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp” ngày 25/4/2017, nguồn:  
<http://vea.gov.vn/vn/tintuc/tintuchangngay/Pages/%C3%94-nhi%E1%BB%85m-kh%C3%B4ng-kh%C3%AD-%E1%BB%9F-Vi%E1%BB%87t-Nam-%C4%90%E1%BB%93ng-b%E1%BB%99-c%C3%A1c-gi%E1%BA%A3i-ph%C3%A1p.aspx>
8. World Health Organization, WHO’s Urban Ambient Air Pollution Database - Update 2016.
9. World Bank and Institute for Health Metrics and Evaluation, The Cost of Air Pollution: Strengthening the economic case for action, 2016.